

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cám Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	08h 00' ÷ 08h 30'	- Đón tiếp đại biểu và các cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông (phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết); lập danh sách các cổ đông tham dự.	Ông Hoàng Đức Giang- TB kiểm tra tư cách CĐ
2	08h 30' ÷ 08h 40'	Khai mạc Đại hội: - Ổn định tổ chức, chào cờ, hát quốc ca. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu chủ tọa, mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ông Nguyễn Hữu Quang - Chánh Văn phòng
3	08h 40' ÷ 08h 45'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Ông Hoàng Đức Giang- TB kiểm tra tư cách CĐ
4	08h 45' ÷ 08h 50'	(1) Giới thiệu nhân sự: - Thư ký của Đại hội; - Đề cử nhân sự Tổ kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử; (2) Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký, Tổ kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử. Mời vào vị trí làm việc.	Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
5	08h 50' ÷ 09h 00'	- Trình bày dự thảo Quy chế làm việc và Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	Ông Hoàng Đức Giang - TP. TCNS
		- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội.	Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
Phần I: Báo cáo/ trình các nội dung tại Đại hội			
6	09h 00' ÷ 10h 45'	- Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026, KH SXKD 5 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;	Ông Đặng Thanh Bình, TV HĐQT- Giám đốc
		- Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty.	
		- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026;	Ông Phùng Văn Tuyên- TV độc lập HĐQT
		- Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.	
- Báo cáo về việc chấp thuận các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông Người có liên quan trong năm 2026;	Ông Vũ Trọng Hùng, TV HĐQT- PGĐ		

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
		- Thông báo danh sách người liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty;	
		- Tờ trình miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT Công ty.	
		- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán;	
		- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2025;	Bà Vũ Thị Hương - Kế toán trưởng
		- Báo cáo về việc chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025 và đề xuất mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2026.	
		- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025;	Bà Nguyễn Thị Lương Anh - TBKS
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.			
Phần II: Kiện toàn nhân sự Thành viên HĐQT			
7	10h 45'÷ 11h 00'	- Biểu quyết thông qua Tờ trình về miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT Công ty.	Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
		- Trình bày Quy chế bầu cử tại Đại hội; - Tờ trình thông qua Danh sách đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.	Ông Hoàng Đức Giang - TP. TCNS
		Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử và Danh sách nhân sự bầu Thành viên HĐQT.	Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
		Hướng dẫn bỏ phiếu và tổ chức bầu cử theo quy định	Tổ bầu cử
ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 10 PHÚT			
8	11h 10'÷ 11h 15'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2).	Ông Hoàng Đức Giang- TB kiểm tra tư cách CĐ
9	11h 15'÷ 11h 20'	Công bố kết quả bầu cử Thành viên HĐQT Công ty.	Tổ bầu cử
Phần III: Thảo luận và biểu quyết các nội dung đã báo cáo/trình tại Đại hội			
10	11h 20'÷ 11h 35'	(1) Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026, KH SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;	Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
		(2) Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán;	
		(3) Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2025;	
		(4) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026;	

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	11h 20' ÷ 11h 35'	(5) Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty;	Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
		(6) Thông qua Báo cáo về việc chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025 và đề xuất mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2026.	
		(7) Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025;	
		(8) Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.	
		(9) Thông qua Báo cáo về việc chấp thuận các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông Người có liên quan trong năm 2026;	
		(10) Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty.	
		(11) Thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT	
11	11h 35' ÷ 11h 40'	Thành viên HĐQT mới ra mắt trước Đại hội.	Chủ tọa Đại hội
12	11h 40' ÷ 11h 50'	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
13	11h 50'	- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa Đại hội
		- Tuyên bố kết thúc Đại hội.	

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHÂN THẠM
ĐỀO NAI - CỘC SÁU
- TKV
P. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Trọng Tốt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV)



- 1- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN VĂN HẢI
- 2- Giới tính: Nam
- 3- Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 5 năm 1968
- 4- Nơi sinh: Phường Tân Hưng – Thành phố Hải Phòng
- 5- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- 6- Dân tộc: Kinh.

7- Quê quán: Phường Tân Hưng – Thành phố Hải Phòng

8- Số CCCD nơi cấp, ngày cấp CCCD hoặc số hộ chiếu: 030068000611 ngày cấp 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

9- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú; địa chỉ theo CCCD/Hộ chiếu Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà -Phường Đống Đa - Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà -Phường Đống Đa - Hà Nội.

10- Số điện thoại liên lạc: 0982 756 929

11- Trình độ Văn hoá: 12/12

12- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ.

Tên trường	Ngành học và tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học (chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng, mở rộng)	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì (tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư...)
Đại học Mỏ- Địa chất	Khai thác Mỏ Lộ thiên	1987-1992	Chính quy	Kỹ sư
Học viện Chính trị	Cao cấp chính trị và quản lý nhà nước	2010-2012	Tại chức	Cao cấp

13- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
8/1992-4/1993	Chuyên viên phòng kỹ thuật Sở công nghiệp Lào cai
5/1993-7/1998	Chuyên viên phòng Quản lý tài nguyên Khoáng sản -Sở Công nghiệp Lào cai
8/1998-8/1999	Phó quản đốc phụ trách khai thác Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào cai
9/1999-1/2005	Quản đốc phân xưởng khai thác xí nghiệp liên doanh đồng Lào Cai
2/2005-5/2006	Quản đốc phân xưởng khai thác Công ty Mỏ tuyển đồng sin Quyền Lào Cai

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
6/2006-4/2009	Phó Giám đốc Công ty Mỏ tuyển đồng sin quyền Lào cai
5/2009-1/2013	Giám đốc Công ty Mỏ Tuyển đồng sin quyền Lào cai
2/2013-9/2015	Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Khoáng sản -TKV
10/2015- 5/2019	Thành viên chuyên trách Hội đồng quản Trị Tổng Công Ty Khoáng sản-TKV
5/2019- nay	Người quản lý phần vốn TKV thuộc Ban Quản lý vốn TKV.

14- Chức vụ công tác hiện nay: Người quản lý phần vốn TKV thuộc Ban Quản lý vốn TKV.

15- Chức vụ công tác ở Công ty khác:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khoáng sản-TKV,
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty Cổ phần Đồng Tả phời Lào cai,
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ -tin học – Môi trường Vinacomin,
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Alumina Campuchia- Việt nam,
- + Chủ tịch Công ty TNHH Vinacomin Lào

16- Mối quan hệ với gia đình:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước), thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...
Bố	Nguyễn Văn Sượt	1935	Cán bộ , hiện đã chết
Mẹ	Lưu Thị khiến	1936	Nông dân, hiện đã chết
Vợ (chồng)	Trần Tuyết Hòa	1973	Chuyên viên -Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ-TKV
Các con	Nguyễn Trần Thiên Long	2000	Chuyên viên Tổng Công ty Khoáng sản - TKV
	Nguyễn Tuấn Thành	2005	Sinh viên Trường ĐH Mỏ Địa chất Hà Nội
Anh, chị em ruột	Nguyễn Văn Mạnh	1960	Làm tự do Tại Ngọc sơn- T.P Hải Phòng
	Nguyễn Ngọc Hạnh	1963	Sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu Sống tại Thành phố Hồ chí Minh
	Nguyễn Thị Hưng	1971	Giáo viên Tại Hưng Đạo- Đại Sơn - Hải Phòng
	Nguyễn Văn Nam	1975	Kỹ sư tại Chi nhánh Mỏ Tuyển đồng Sin quyền Lào cai

17- Số cổ phần nắm giữ:.....chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chức khác) sở hữu: Không
- Sở hữu cá nhân: Không.

18- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.

19- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- 20- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- 21- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

IL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC NHÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phúc Long

Trương Phúc Long

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2026

Người khai

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Văn Hải





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV)

1. Họ và tên : Bùi Như Tùng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh : 01/8/1971
4. Nơi sinh : phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình
8. Số CCCD/hộ chiếu : 022071001207 Cấp ngày 08/5/2021
9. Địa chỉ thường trú : Số 1, Ngõ 6, Đường Võ Thị Sáu. Tổ 5b, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
10. Điện thoại liên lạc : 0913.267.359
11. Trình độ văn hoá : 12/12
12. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ khai thác mỏ.
13. Quá trình công tác : Từ 8/1994 - 3/1999 - Nhân viên phòng kỹ thuật khai thác mỏ than Hà Tu; Từ 4/1999 - 10/2000 - Phó trưởng phòng kỹ thuật khai thác Công ty Than Hà Tu; 11/2000 - 8/2002 - Quản đốc Công trường Vía Trụ Công ty Than Hà Tu; Từ 9/2002 - 12/2004 - Trưởng phòng kỹ thuật mỏ Công ty Than Hà Tu; Từ 01/2005 - 12/2007 Phó trưởng ban KCM, Kỹ sư trưởng Vật liệu nổ công nghiệp - TVN; Từ 01/2008 - 5/2015 Phó trưởng ban KCM, Trưởng phòng Than Lộ thiên - TKV; Từ 5/2015 - nay Phó trưởng ban MT - Tập đoàn TKV.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó trưởng ban Môi trường - Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV).
15. Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
16. Mọi quan hệ gia đình (ghi rõ họ và tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh chị em ruột).

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán, Nghề nghiệp, chức vụ nơi công tác, nơi ở...	Mối quan hệ
1	Bùi Như Cương	1938	Nam Trực, Ninh Bình; Đã chết năm 1991 tại Hà Tu, Quảng Ninh.	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Mận	1948	Thư Vũ, Hưng Yên; Kinh tế viên Mỏ than Hà Tu đã nghỉ hưu; Hiện đang ở Hà Tu, Quảng Ninh.	Mẹ đẻ
3	Đình Thị Hiền	1975	Xuân Giang, Ninh Bình; Trưởng phòng Công ty bảo hiểm BSH Quảng Ninh; Hiện đang ở Hạ Long, Quảng Ninh.	Vợ
4	Bùi Minh Đức	2000	Nam Trực, Ninh Bình; Quản lý trung tâm Tiếng Anh Apple; Hiện đang ở Hạ Long, Quảng Ninh.	Con trai
5	Bùi Minh Ngọc	2006	Nam Trực, Ninh Bình; Sinh viên năm thứ 2 Trường ĐH kinh tế Quốc dân; Hiện đang ở Hoàng Mai, Hà Nội.	Con gái
6	Bùi Thanh Mai	1976	Nam Trực, Ninh Bình; Trưởng phòng TCNS, Công ty VITE; Hiện đang ở Nghĩa Đô, Hà Nội.	Em gái
7	Bùi Huy Bách	1979	Nam trực, Ninh Bình; Cán bộ phòng KTSX Tổng Công ty Đông Bắc; Hiện đang ở tại Hà Tu, Quảng Ninh.	Em trai



17. Số cổ phần nắm giữ:.....; chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Sở hữu cá nhân:.....

18. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/ Số GCNĐKDN (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Mối quan hệ
1						
2						
...						

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

20. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

21. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.

Xác nhận nơi cơ quan công tác, *thực*
hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú



TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Nguyễn Quốc Tuấn

Quảng Ninh ngày...*03*. tháng.*02* năm 2026

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]
Bùi Như Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

01. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HẢI.**
02. Giới tính: Nam.
03. Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 5 năm 1968.
04. Nơi sinh: Phường Tân Hưng – TP Hải Phòng
05. Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): 030068000611 ngày cấp 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
06. Quốc tịch: Việt Nam.
07. Dân tộc: Kinh.
08. Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà – Phường Đồng Đa - Hà Nội.
09. Số điện thoại liên lạc: 0982 756 929.
10. Địa chỉ Email: hai68vimico@gmail.com
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Người quản lý phần vốn TKV thuộc Ban Quản lý vốn TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khoáng sản-TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty Cổ phần Đồng Tả phời Lào cai, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ -Tin học-Môi trường Vinacomin, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Alumin Campuchia- Việt nam, Chủ tịch Công ty TNHH Vinacomin Lào.
14. Số Cổ phần nắm giữ: Trong đó:
 - Đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV): 40.257.883 cổ phần bằng 65% Vốn điều lệ Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.
 - Sở hữu cá nhân: Không.
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
16. Danh sách người có liên quan của người khai: Phụ lục kèm theo bản cung cấp thông tin.
17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Văn Hải

Phụ lục

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KHAI

(Kèm theo bản cung cấp thông tin)

St t	M ã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người i có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người i có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	T Đ6	Nguyễn Văn Hải	0	Chủ tịch HĐQT (Được ĐHDĐCD thường niên 2026 bầu)		CCCD	030068000611	24/6/2021	Cục CS QLHCT TXH	Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà –Phường Đống Đa - Hà Nội	0	0	21/4/2026			
2		Trần Tuyết Hòa	0	0	Vợ	CCCD	010173000031	10/07/2021	Cục CS QLHCT TXH	Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà –Phường Đống Đa - Hà Nội	0	0				
3		Nguyễn Trần Thiên Long	0	0	Con đẻ	CC	010200000021	06/5/2025	Bộ Công An	Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà –Phường Đống Đa - Hà Nội	0	0				
4		Nguyễn Tuấn Thành	0	0	Con đẻ	CCCD	010205000070	13/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Số nhà 56 Ngõ 117- Phố Thái Hà –Phường Đống Đa - Hà Nội	0	0				

5		Nguyễn Văn Mạnh	0	0	Anh ruột	CCCD	030060018089	09/08/2021	Cục CS QLHCT TXH	Phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	0	0				
6		Nguyễn Thị Nguyệt	0	0	Chị dâu	CCCD	014163006485	12/04/2022	Cục CS QLHCT TXH	Phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	0	0				
7		Nguyễn Ngọc Hạnh	0	0	Anh ruột	CCCD	030063015838	16/11/2022	Cục CS QLHCT TXH	Phường Thới An – thành phố Hồ Chí Minh	0	0				
8		Dương Thị Hà	0	0	Chị dâu	CC	030165020141	04/08/2025	Bộ Công An	Phường Thới An – thành phố Hồ Chí Minh	0	0				
9		Nguyễn Thị Hưng	0	0	Em ruột	GCCD	030172008212	05/04/2021	Cục CS QLHCT TXH	Xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng	0	0				
10		Nguyễn Văn Nam	0	0	Em ruột	CCCD	030075014806	27/06/2021	Cục CS QLHCT TXH	Phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	0	0				
11		Bùi Thị Xoan	0	0	Em dâu	CCCD	034183019106	17/12/2021	Cục CS QLHCT TXH	Phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	0	0				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

01. Họ và tên: **BÙI NHƯ TÙNG.**
02. Giới tính: Nam.
03. Ngày tháng năm sinh: 01/8/1971
04. Nơi sinh: Phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh.
05. Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): 022071001207 ngày cấp 08/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
06. Quốc tịch: Việt Nam.
07. Dân tộc: Kinh.
08. Địa chỉ thường trú: Tổ 5b, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
09. Số điện thoại liên lạc: 0913 267 359.
10. Địa chỉ Email: tung_buinhua@yahoo.com.
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
14. Số Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
16. Danh sách người có liên quan của người khai: Phụ lục kèm theo bản cung cấp thông tin
17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI



Bùi Như Tùng

Phụ lục

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KHAI

(Kèm theo bản cung cấp thông tin)

St t	M ã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	T Đ6	Bùi Như Tùng	0	Thành viên HĐQT (Được ĐHCĐ thường niên 2026 bầu)		CCCD	022071001207	08/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 5b, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0	21/4/2026			
2		Đinh Thị Hiền	0	0	Vợ	CCCD	022175002324	08/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 5b, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0				
3		Bùi Minh Đức	0	0	Con đẻ	CCCD	022200001159	01/12/2025	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 5b, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0				
4		Bùi Minh Ngọc	0	0	Con đẻ	CCCD	022306012174	13/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 5b, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0				
5		Nguyễn Thị Mận	0	0	Mẹ đẻ	CCCD	034148009249	10/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 7, khu 2, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	0	0				

St t	M ã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ ngư ời nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiế u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là ngườ i có liên quan của công ty/ ngư ời nội bộ	Thời điểm khôn g còn là ngườ i có liên quan của công ty/ ngư ời nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên qua n đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc khôn g có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6		Bùi Thị Thanh Mai	0	0	Em gái	CCCD	022176005794	01/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 13, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội	0	0				
7		Phạm Duy Phong	0	0	Em rẻ	CCCD	034071005164	01/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 13, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội	0	0				
8		Bùi Huy Bách	0	0	Em trai	CCCD	022079013207	10/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 7, khu 2, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	0	0				
9		Trần Hồng Nhung	0	0	Em dâu	CCCD	02210009526	10/5/2021	Cục CS QLHCT TXH	Tổ 7, khu 2, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	0	0				

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỘC SÁU- TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2900 /QC-ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xây dựng dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày chốt danh sách 24/3/2026 cấp cho Công ty;

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4: Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT.

Điều 5: Quy định đề cử thành viên HĐQT (Theo khoản 2, Điều 25 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT (*Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <https://thandeonaicocsau.vn/chi-tiet-tin/6975/TD6-TB-moi-ung-cu-de-cu-bau-TV-HDQT/>*)

- Đơn xin đề cử/ứng cử (*theo mẫu 01-HĐQT, 02-HĐQT*)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (*theo mẫu 03-HĐQT*)
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (*nếu có*).
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách

công bố tại Đại hội (*HĐQT Công ty đã ban hành Thông báo mời đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty*).

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử.

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 10h00' ngày 10/04/2026 đến địa chỉ:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV: số 42 đường Kim Đồng, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về Thư ký Đại hội trước khi tiến hành tiến hành khai mạc Đại hội.

Điều 7: Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu cử (*Công ty đã tập hợp danh sách ứng viên, trình HĐQT thông qua và thực hiện CBTT theo quy định*).

- Trường hợp trong ngày diễn ra Đại hội có phát sinh thêm ứng viên, Ban tổ chức tập hợp báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét về tính hợp lệ của hồ sơ/ ứng viên, thời điểm nhận được hồ sơ để quyết định bổ sung vào Danh sách ứng viên để Chủ tọa triển khai trong Đại hội.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu và được thông qua tại Đại hội trước khi bầu cử.

Điều 8: Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (*có Hướng dẫn bầu cử tại Đại hội*)

- Mỗi cổ đông được phát một Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT. Tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu (02 người).

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bầu thành viên HĐQT bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT sao cho tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên HĐQT trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên HĐQT được bầu.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên (đối với mỗi Tờ phiếu bầu), hoặc dồn hết tổng số phiếu (quyền) bầu cho một ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trống).

Điều 9: Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 Phiếu bầu cử HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

* *Lưu ý:* Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
- + Gạch tên các ứng cử viên
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện không bằng tổng số phiếu được phép bầu
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
- + Không có chữ ký và họ tên của đại biểu tham dự.

Điều 10: Phiếu bầu cử, công tác bỏ phiếu, kiểm phiếu

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 11. Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 12 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 2901 /QC-ĐHĐCĐ

Cám Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 17/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (“Đại hội”) tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo các quy định sau:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt.

- Công ty: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BTC: Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Chủ tọa tại Đại hội.

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào HĐQT
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 02 (Hai) thành viên
- Nhiệm kỳ: 2024 – 2029;
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế;
- Thành viên HĐQT phải có các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CCCD/hoặc hộ chiếu) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và điền vào Phiếu biểu quyết.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù

hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

k. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Giới thiệu Thư ký đại hội;

c. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

e. Có thể tiến hành các hoạt động khác thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

f. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

2. Thư ký đại hội:

a. Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

b. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

c. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm phiếu

1. Ban bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người: 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Ban bầu cử, Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Ban bầu cử, kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;

Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu “tán thành” của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 5 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu “tán thành” của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

- Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- Lưu Hồ sơ Đại hội, VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /BB-ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Địa chỉ: Số 42, phố Kim Đồng, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5702162138 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24 tháng 06 năm 2024, thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 01 năm 2026.

Đã tiến hành tổ chức ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2026, tham dự Đại hội gồm có:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
- Bà Nguyễn Thị Lương Anh, TB Kiểm soát và các thành viên trong BKS Công ty.
- Ông Đặng Thanh Bình, Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty.

4 Các đại biểu cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho **40.930.546** cổ phần, bằng **66,086 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã uỷ quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay.

5. Các thành phần khác được mời:

- Đại diện Công ty kiểm toán độc lập (AASC);
- Ông Nguyễn Văn Hải, Người quản ký phần vốn- Ban quản lý vốn Tập đoàn TKV;
- Ông Bùi Như Tùng, Phó trưởng Ban Môi trường Tập đoàn TKV.

I. Về công tác tổ chức

Sau phần khai mạc, giới thiệu đại biểu; giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội, cử thư ký và tổ kiểm phiếu. Các công việc tiếp theo:

1. Ông Hoàng Đức Giang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố 27 vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội; những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho **40.930.546 cổ phần, bằng 66,086 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Chủ tọa kết luận điều kiện tổ chức Đại hội: Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 là hợp pháp, hợp lệ và có đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đại hội do ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự Thư ký Đại hội; Tổ kiểm phiếu, bầu cử và xin ý kiến biểu quyết các đại biểu cổ đông, được Đại hội thông qua:

* Ông Nguyễn Quang Tùng, Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội



Tổ kiểm phiếu, bầu cử để giúp việc cho Đại hội trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết, thực hiện công tác bầu cử và giải quyết các công việc có liên quan khác, bao gồm 5 ông/bà sau:

- Ông Hoàng Đức Giang, TP. TCNS Công ty: Tổ trưởng
- Ông Nguyễn Trung Thành, Phó CVP: Tổ phó
- Bà Lê Thị Bắc, PTP. Kế toán: Tổ viên
- Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang: Phó CVP: Tổ viên
- Ông Bùi Văn Nhã, PTP. CV : Tổ viên

4. Ông Hoàng Đức Giang, trình bày bản dự thảo Quy chế làm việc và nội dung, chương trình của Đại hội.

5. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Nội dung, chương trình của Đại hội. Kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 27/ 27 phiếu tương ứng 40.930.546 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0/27 phiếu, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/27 phiếu.

Quy chế làm việc và nội dung, chương trình của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Chủ tọa kết luận và đề nghị các Đại biểu cổ đông và toàn thể Đại hội thực hiện các nội dung tiếp theo của Đại hội theo Chương trình và Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua.

II. Phần trình bày Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Đại hội được nghe phần trình bày của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng theo phân công tại Chương trình Đại hội về các nội dung:

- (i) Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và KH SXKD 05 năm 2026- 2030;
- (ii) Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- (iii) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025;
- (iv) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, Phương hướng năm 2026;
- (v) Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025, phương hướng năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT;
- (vi) Báo cáo chi trả phụ cấp, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2025; Kế hoạch chi trả phụ cấp, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2026;
- (vii) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2026;
- (ix) Tờ trình về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- (viii) Báo cáo về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa công ty Người có liên quan năm 2026;
- (ix) Thông báo danh sách người liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty;
- (x) Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ công ty;

(xi) Tờ trình miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT Công ty;

(xii) Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT Công ty và tổ chức bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029;

(Kèm theo các báo cáo, tờ trình tại Đại hội)

III. Phần kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT

1. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Văn Thuận, ông Nguyễn Trọng Tốt. Kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 27/ 27 phiếu tương ứng 40.930.546 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0/27 phiếu, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/27 phiếu.

Tờ trình miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Văn Thuận, ông Nguyễn Trọng Tốt đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ông Hoàng Đức Giang trình bày

- Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

- Tờ trình thông qua Danh sách đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029. Có 02 nhân sự là: (1) Ông Nguyễn Văn Hải, (2) Ông Bùi Như Tùng.

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội; thông qua Danh sách đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029. Kết quả như sau:

(i) Về Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT:

- Tổng số phiếu tán thành: 27/ 27 phiếu tương ứng 40.930.546 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0/27 phiếu, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/27 phiếu.

(i) Về danh sách ứng viên tham gia bầu cử tại Đại hội:

- Tổng số phiếu tán thành: 27/ 27 phiếu tương ứng 40.930.546 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0/27 phiếu, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/27 phiếu.

Như vậy: Quy chế bầu cử; Tờ trình thông qua Danh sách đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội

3. Ban bầu cử hướng dẫn thể lệ bầu cử, phát phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT và tiến hành bầu cử theo quy định.

IV. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2), công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty

1. Ông Hoàng Đức Giang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông (lần 2): Tại thời điểm 10 h 30 phút, tổng số cổ đông tham dự đại hội là 27 cổ đông, đại diện cho 40.930.546 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau kiểm tra 27 cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

2. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

Sau khi tiến hành bỏ phiếu theo đúng thể lệ bầu cử, Ban bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu, Trưởng ban bầu cử công bố Danh sách nhân sự trúng cử thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2024-2029:

1) Ông Nguyễn Văn Hải được 40.936.491 phiếu, đạt 50,01 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp bầu.

2) Ông Bùi Như Tùng được 40.924.601 phiếu, đạt 49,99% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp bầu.

(Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

V. Phần thảo luận và biểu quyết các nội dung tại Đại hội

* Phần thảo luận chung

Chủ tọa Đại hội có ý kiến đề các đại biểu cổ đông tham gia ý kiến về các nội dung trình/báo cáo tại Đại hội.

Các Đại biểu Cổ đông không có ý kiến tham gia khác tại Đại hội.

* Phần biểu quyết

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tổ chức lấy ý kiến các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội tham gia ý kiến và biểu quyết về từng nội dung trình/ báo cáo tại Đại hội.

1. Nội dung: Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, kế hoạch 5 năm 2026-2030 của Công ty;

Nội dung này đã được ông Đặng Thanh Bình - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030. Một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.710		4.083	110,1	
-	NK theo hệ số bóc	"	2.670	2.838	2.838	106,3	100,0
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	"	1.040	1.200	1.245	119,7	103,8
2	Than tiêu thụ tổng số	1000 tấn	3.190		3.664	114,9	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
-	Than nguyên khai	"	2.385		2.251	94,4	
-	Than sạch	"	805		1.413	175,5	
3	Đất đá CBSX hạch toán	1000m3	36.000	39.200	39.198	108,9	100,0
-	Trong đó: Đất đá CBSX	1000m3	35.000	38.200	38.197	109,1	100,0
-	Đất đá CBSX bóc trước KH năm 2025	1000m3	1.000	1.000	1.001	100,1	100,1
4	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	13,46		13,46	100,0	
5	Hệ số bóc đất hạch toán	m3/tấn	13,85	13,81	13,81	99,7	100,0
6	Doanh thu tổng số	tr.đồng	5.218.266		5.273.747	101,1	
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	38.108		75.168	197,2	
8	Tiền lương bình quân	đồng/ng/th	13.106.000		13.848.000	105,6	
9	Chi trả cổ tức	%	≥ 3		5	166,6	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2026: **“Đoàn kết - An toàn - Đổi mới - Phát triển”**.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026	Ghi chú
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.200	
-	NK theo hệ số bóc	“	2.100	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	1.100	
2	Than tiêu thụ tổng số	1000 tấn	3.200	
-	Than nguyên khai	“	1.950	
-	Than sàng sạch	“	1.250	
3	Đất đá	1000 m3	28.400	
*	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	13,52	
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	4.268.159	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	407.258	
8	Lợi nhuận tổng số	Tr.đ	32.912	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	13,834	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 3	

3. Kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030

Số TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Than sản xuất	1000.T	3.200	3.200	3.370	3.450	3.280
-	Lộ thiên	„	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
-	Khai thác lại	„	1.100	800	670	750	780
2	Đất đá bóc xức	1000 m ³	28.400	30.000	37.200	37.200	33.800
3	Hệ số bóc	M ³ /T	13,52	12,50	13,78	13,78	13,52
4	Doanh thu	Tr.đ	4.268.159	4.451.096	5.099.233	4.972.600	4.493.156
5	Lợi nhuận	Tr.đ	32.912	34.202	38.586	38.151	34.944

4. Đề án Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án đầu tư khai thác lộ thiên theo quy hoạch. Nội dung chủ yếu của Đề án:

(i) Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

(ii) Mục tiêu Đề án: Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án đầu tư khai thác lộ thiên theo quy hoạch.

(iii) Nội dung và quy mô: Tổng khối lượng thăm dò: 13.065 m / 44 lỗ khoan; Nội dung kỹ thuật, tọa độ, chiều sâu, nhiệm vụ các lỗ khoan và khối lượng thi công thực hiện theo hồ sơ Đề án và các phụ lục kèm theo đã được TKV phê duyệt.

(iv) Địa điểm thực hiện: phường Cẩm Phả, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

(v) Thời gian thực hiện: 48 tháng, theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 513/GP-BNNMT.

(vi) Loại công trình: Công trình thăm dò địa chất.

(vii) Tổng mức đầu tư: 127.124.569.404 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

(viii) Nguồn vốn: Theo Kế hoạch thăm dò, khảo sát hằng năm của TKV.

(viii) Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Chủ tịch HĐQT Công ty có ý kiến: Đề nghị Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV: Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch 05 năm 2026-2030; Đề án thăm dò mỏ Đông Lộ Trí phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội:

(1) Cổ đông Quách Tá Khang: Qua theo dõi tình hình Công ty Khó khăn trong năm vừa qua sau hợp nhất. Cổ đông đặt 02 câu hỏi: (i) Liên quan cuối 2025 đầu 2026 Bộ Chính trị ban hành 02 Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân và phát

triển kinh tế Nhà nước. Thủ tướng Chính phủ cũng có các quyết sách về tăng trưởng kinh tế. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nói chung, Công ty nói riêng có ảnh hưởng gì không; (ii) Về Kế hoạch SXKD 5 năm Công ty xây dựng tăng trưởng những năm sau kiêm tốn.

(2) Ông Đặng Thanh Bình - Giám đốc Công ty: Bộ Chính trị ban hành NQ số 68 về phát triển kinh tế tư nhân, và NQ số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước trong kỷ nguyên mới. Đối với Công ty có nhiều cơ hội góp phần phát triển chung của TKV (về năng lượng) cơ hội nhiều và thách thức khó khăn cũng nhiều. Chủ trương phát triển Công ty tăng được năng lực cạnh tranh về các mặt như phát triển chuyển đổi số. Trên cơ sở đó Đảng bộ, HĐQT bám sát và ban hành rất nhiều Nghị quyết triển khai thực hiện như tập trung vào Dự án cụm mỏ; Triển khai thực hiện tinh gọn bộ máy; áp dụng KHCN, CDS, tiết kiệm chi phí nâng cao năng suất lao động (giảm chi phí nhân công), áp dụng KHCN để nâng cao NSTB, tiết kiệm chi phí... HĐQT phê duyệt các Nghị quyết và chuyên môn ban hành CTHĐ thích ứng triển khai; Về KH 05 năm, Công ty hiện theo trình tự theo thiết kế dự án, năm 2028 đạt công suất cao nhưng đến năm 2030 giảm sản lượng theo thiết kế trong dự án: Sản lượng đất-than-doanh thu kèm theo. Hàng năm Công ty có nhiều giải pháp để tăng doanh thu và tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận góp vào tăng tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Chủ tọa Đại hội: Về Tái cơ cấu (TCC), TKV có chỉ đạo TCC các doanh nghiệp, còn Công ty đang TCC theo mô hình mẫu TKV ban hành; Về khó khăn trong SX lộ thiên đặc thù sử dụng nhiều về nhiên liệu, do ảnh hưởng xung đột làm tăng chi phí. TKV có chủ trương tăng sản lượng trong Giấy phép để tăng doanh thu và lợi nhuận. Về KH 05 năm Công ty XD theo Giấy phép dự án, sau này điều kiện kinh tế phát triển sẽ tăng sản lượng – doanh thu và lợi nhuận.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, kế hoạch 05 năm 2026-2030:

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch 05 năm 2026-2030 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Nội dung này đã được bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán. (Bản báo cáo và tài liệu đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

3. Nội dung: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Nội dung này đã được bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Nội dung chính như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	75.168	
2	Thuế TNDN phải nộp	1.350	
3	Thuế TNDN hoãn lại	16.125	Được hoàn
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	57.693	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	49.816	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.601	
	+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	40.215	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	33.691	
	+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2025	24.090	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.601	
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	73.818	

TT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Ghi chú
8	Chi trả cổ tức	30.968	5 % VDL
9	Lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức	42.850	
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,92 tháng lương BQ)	42.850	Quỹ lương BQ: 46,7 tỷ đồng/tháng
	+ <i>Quỹ khen thưởng: 60%</i>	25.710	
	+ <i>Quỹ phúc lợi: 40%</i>	17.140	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

4. Nội dung: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Nội dung này đã được ông Phùng Văn Tuyên - Thành viên độc lập HĐQT trình bày (*Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông*).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

5. Nội dung: Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

Nội dung này đã được ông Phùng Văn Tuyên - Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

(Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

6. Nội dung: Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2025; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2026.

Nội dung này đã được bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2025, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý năm 2026 (*Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông*).

1. Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT và BKS và người quản lý Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

DVT: Nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao	Phụ cấp	Tiền lương	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680			
2	Thành viên HĐQT	2	105.120			
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1			208.289	6 tháng
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800		
5	Trưởng ban KS	1	54.960			
6	Thành viên BKS	2	105.120			
7	Giám đốc	1			469.844	
8	Phó giám đốc	4			1.666.332	
9	Kế toán trưởng	1			380.440	
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.724.905	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2026:

DVT: Nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao (1000đ/năm)	Phụ cấp (1000đ/năm)	Tiền lương (1000đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680		
2	Thành viên HĐQT	2	105.120		
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1			394.200
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800	
5	Trưởng ban KS	1	54.960		
6	Thành viên BKS	2	105.120		
7	Giám đốc	1			444.600
8	Phó giám đốc	4			1.576.800
9	Kế toán trưởng	1			360.000
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.775.600

* Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2025, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2026.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2025, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý 2026 của Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

7. Nội dung: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025.

Nội dung này đã được Bà Nguyễn Thị Lương Anh- Trưởng ban Kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025. *(Dự thảo bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025 được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

8. Nội dung: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026.

Nội dung này đã được bà Nguyễn Thị Lương Anh- Trưởng ban Kiểm soát Công ty báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG;
- 2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 3) Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định hiện hành.

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Tờ trình Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

9. Nội dung: Thông qua Báo cáo về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch năm 2026 với người liên quan.

Nội dung này đã được ông Vũ Trọng Hùng - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về Hợp đồng, giao dịch năm 2026 với người liên quan. (Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hợp đồng, giao dịch năm 2026 với người có liên quan.

* Biểu quyết (nội dung này theo quy định thì đại diện cổ phần của cổ đông TKV không được tham gia biểu quyết)

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 26 phiếu, đại diện cho 672.663 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 26 phiếu, đại diện cho 672.663 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 26 / 26 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/26 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 26 / 26. phiếu bằng 672.663 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/ 26 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/26 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Báo cáo thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2026 với người có liên quan được thông qua với 672.663 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền tham gia biểu quyết.

10. Nội dung: Thông báo về danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty.

Nội dung này đã được ông Vũ Trọng Hùng - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty trình bày Thông báo danh sách người liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. (Thông báo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

(Nội dung này chỉ báo cáo và không biểu quyết tại Đại hội).

11. Nội dung: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty.

Nội dung này đã được ông Đặng Thanh Bình - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty. (Tờ trình đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

a) Phản thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

12. Nội dung: Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

Trưởng ban bầu cử đã công bố Danh sách nhân sự trúng cử thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2024-2029 bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Hải, Người quản ký phần vốn- Ban quản lý vốn, Tập đoàn TKV;

- Ông Bùi Như Tùng, Phó trưởng Ban Môi trường, Tập đoàn TKV.

Đại hội biểu quyết thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Đại hội đã biểu quyết kết quả bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 được thông qua với 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

VI. Thủ tục bổ nhiệm Đại hội

1. Ông Nguyễn Quaaag Tùng - Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến góp ý của Đại hội về bản dự thảo và thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu, đại diện cho 40.930.546 cổ phần;

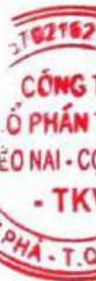
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 27/27 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/27 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;



- Tán thành: 27/27 phiếu bằng 40.930.546 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/27 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 40.930.546 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết và tham dự họp.

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 1h 55 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Quang Tùng

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Biên bản số 08 /BB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026, Kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.710		4.083	110,1	
-	NK theo hệ số bóc	"	2.670	2.838	2.838	106,3	100,0
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	"	1.040	1.200	1.245	119,7	103,8
2	Than tiêu thụ tổng số	1000 tấn	3.190		3.664	114,9	
-	Than nguyên khai	"	2.385		2.251	94,4	
-	Than sạch	"	805		1.413	175,5	
3	Đất đá CBSX hạch toán	1000m3	36.000	39.200	39.198	108,9	100,0
-	Trong đó: Đất đá CBSX	1000m3	35.000	38.200	38.197	109,1	100,0

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
-	Đất đá CBSX bóc trước KH năm 2025	1000m ³	1.000	1.000	1.001	100,1	100,1
4	Hệ số bóc CBSX	m ³ /tấn	13,46		13,46	100,0	
5	Hệ số bóc đất hạch toán	m ³ /tấn	13,85	13,81	13,81	99,7	100,0
6	Doanh thu tổng số	tr.đồng	5.218.266		5.273.747	101,1	
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	38.108		75.168	197,2	
8	Tiền lương bình quân	đồng/ng/th	13.106.000		13.848.000	105,6	
9	Chi trả cổ tức	%	≥ 3		5	166,6	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2026: **“Đoàn kết - An toàn - Đổi mới - Phát triển”**.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026	Ghi chú
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.200	
-	NK theo hệ số bóc	“	2.100	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	1.100	
2	Than tiêu thụ tổng số	1000 tấn	3.200	
-	Than nguyên khai	“	1.950	
-	Than sàng sạch	“	1.250	
3	Đất đá	1000 m ³	28.400	
*	Hệ số bóc CBSX	m ³ /tấn	13,52	
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	4.268.159	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	407.258	
8	Lợi nhuận tổng số	Tr.đ	32.912	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	13,834	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 3	

3. Kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030

Số TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Than sản xuất	1000.T	3.200	3.200	3.370	3.450	3.280
-	Lộ thiên	„	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
-	Khai thác lại	„	1.100	800	670	750	780

Số TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
2	Đất đá bóc xúc	1000 m ³	28.400	30.000	37.200	37.200	33.800
3	Hệ số bóc	M3/T	13,52	12,50	13,78	13,78	13,52
4	Doanh thu	Tr.đ	4.268.159	4.451.096	5.099.233	4.972.600	4.493.156
5	Lợi nhuận	Tr.đ	32.912	34.202	38.586	38.151	34.944

4. Đề án Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án đầu tư khai thác lộ thiên theo quy hoạch. Nội dung chủ yếu của Đề án:

(i) Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

(ii) Mục tiêu Đề án: Thăm dò xác định trữ lượng, tài nguyên than mỏ Đông Lộ Trí từ lộ vỉa đến mức -380 m, phục vụ Dự án đầu tư khai thác lộ thiên theo quy hoạch.

(iii) Nội dung và quy mô: Tổng khối lượng thăm dò: 13.065 m / 44 lỗ khoan; Nội dung kỹ thuật, tọa độ, chiều sâu, nhiệm vụ các lỗ khoan và khối lượng thi công thực hiện theo hồ sơ Đề án và các phụ lục kèm theo đã được TKV phê duyệt.

(iv) Địa điểm thực hiện: phường Cẩm Phả, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

(v) Thời gian thực hiện: 48 tháng, theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 513/GP-BNNMT.

(vi) Loại công trình: Công trình thăm dò địa chất.

(vii) Tổng mức đầu tư: 127.124.569.404 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

(viii) Nguồn vốn: Theo Kế hoạch thăm dò, khảo sát hàng năm của TKV.

(viii) Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV:

Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch 05 năm 2026-2030 phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện (có Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	75.168	
2	Thuế TNDN phải nộp	1.350	
3	Thuế TNDN hoãn lại	16.125	Được hoàn

TT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Ghi chú
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	57.693	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	49.816	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.601	
	+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	40.215	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	33.691	
	+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2025	24.090	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.601	
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	73.818	
8	Chi trả cổ tức	30.968	5 % VDL
9	Lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức	42.850	
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,92 tháng lương BQ)	42.850	Quỹ lương BQ: 46,7 tỷ đồng/tháng
	+ Quỹ khen thưởng: 60%	25.710	
	+ Quỹ phúc lợi: 40%	17.140	

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty (có Báo cáo kèm theo).

Điều 6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2025; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2026.

1. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người quản lý Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT và BKS và người quản lý Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

DVT: Nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao	Phụ cấp	Tiền lương	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680			
2	Thành viên HĐQT	2	105.120			
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1			208.289	6 tháng
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800		

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao	Phụ cấp	Tiền lương	Ghi chú
5	Trưởng ban KS	1	54.960			
6	Thành viên BKS	2	105.120			
7	Giám đốc	1			469.844	
8	Phó giám đốc	4			1.666.332	
9	Kế toán trưởng	1			380.440	
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.724.905	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2026:

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao (1000đ/năm)	Phụ cấp (1000đ/năm)	Tiền lương (1000đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680		
2	Thành viên HĐQT	2	105.120		
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1			394.200
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800	
5	Trưởng ban KS	1	54.960		
6	Thành viên BKS	2	105.120		
7	Giám đốc	1			444.600
8	Phó giám đốc	4			1.576.800
9	Kế toán trưởng	1			360.000
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.775.600

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025 (Có Báo cáo kèm theo).

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định hiện hành.

Điều 9. Thông qua Báo cáo chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua hợp đồng giao dịch năm 2026 với người có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua (có Báo cáo kèm theo).

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, đồng thời uỷ quyền cho HĐQT Công ty soát xét, ban hành Điều lệ bảo đảm các quy định.

(Có Tờ trình và dự thảo Điều lệ kèm theo).

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Nguyễn Văn Thuận, ông Nguyễn Trọng Tốt kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 phê chuẩn.

Điều 12. Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 đối với ông Nguyễn Văn Hải, ông Bùi Như Tùng, nhiệm kỳ HĐQT của ông Nguyễn Văn Hải, ông Bùi Như Tùng có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 2024÷2029.

(Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Điều 13. Điều khoản thi hành

1) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV thông qua.

2) Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV:

- Có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Cầm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV Nhiệm kỳ 2024-2029

Hôm nay, vào hồi: Mh.15..., ngày 21 tháng 4 năm 2026

Địa điểm tại: Phòng họp số 1 - Văn phòng Công ty

Tổ kiểm phiếu chúng tôi gồm những người có tên sau đây:

- 1) Ông : Hoàng Đức Giang Tổ trưởng
- 2) Ông: Nguyễn Trung Thành Tổ phó
- 3) Ông: Bùi Văn Nhã Tổ viên
- 4) Bà: Hoàng Thị Quỳnh Trang Tổ viên
- 5) Bà: Lê Thị Bắc Tổ viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông tham gia Đại hội là 27 cổ đông, có 40.930.546 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 66,08% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông tham gia bầu cử là 27 cổ đông, có 40.930.546 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 66,08% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu phát ra là: 27 phiếu, tương ứng 81.861.092 phiếu bầu;
- Số phiếu thu về: 27 phiếu, tương ứng 81.861.092 phiếu bầu;
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng: 0 phiếu bầu;
- Số phiếu hợp lệ là: 27 phiếu, tương ứng với 81.861.092 phiếu bầu;

Kết quả số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu (tính trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của các cổ đông tham gia bầu cử) của từng ứng cử viên như sau:

- 1) Ông: Nguyễn Văn Hải được 40.236.491 phiếu;
đạt 50,01%;
- 2) Ông: Bùi Như Tùng được 40.924.601 phiếu;
đạt 49,99%;

Căn cứ Quy chế bầu cử, Ông/Bà sau đây trúng cử thành viên HĐQT Công ty:

- 1) Ông: Nguyễn Văn Hải
- 2) Ông: Bùi Như Tùng.



Việc kiểm phiếu được tiến hành từ *Mh.15* đến *Mh.25* cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 bản, đã được các thành viên Tổ kiểm phiếu nhất trí ký tên xác nhận và bàn giao biên bản cùng toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

(Các thành viên tổ kiểm phiếu ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên khác

2) Ông: Nguyễn Trung Thành *[Signature]*

3) Ông: Bùi Văn Nhã *[Signature]*

4) Bà: Hoàng Thị Quỳnh Trang *[Signature]*

5) Bà: Lê Thị Bắc *[Signature]*

TM. TỔ KIỂM PHIẾU

Tổ trưởng

[Signature]

Hoàng Đức Giang




**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV NĂM 2026**

(Tại nơi tổ chức Đại hội ngày 21 tháng 4 năm 2026)

Mã số CD	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Chức vụ- Đơn vị	CP sở hữu	CP được uỷ quyền	Tổng số CP tham dự Đại hội	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7=(5+6)	8
01	Nguyễn Trọng Tốt	034065002627	Chủ tịch HĐQT		40.257.883	40.257.883	
02	Đặng Thanh Bình	034077017438	TV.HĐQT-Giám đốc	522	59.797	60.319	
03	Vũ Trọng Hùng	022077003638	TV HĐQT- PGĐ	787	141.884	142.671	
04	Phùng Văn Tuyên	034060007471	UVHĐQT Độc lập		82.128	82.128	
05	Thiệu Đình Giảng	034077006273	PGĐ Công ty	2.576		2.576	
06	Đình Thái Bình	022076000154	PGĐ Công ty	580		580	
07	Trần Nhật Quang	22071010445	PGĐ Công ty	2.087		2.087	
08	Nguyễn Thị Lương Anh	001171013381	Trưởng ban Kiểm soát		5.000	5.000	
09	Nguyễn Thị Thanh Phương	022171009318	Phó Bí thư Đảng uỷ	2.000	35.712	37.712	
10	Nguyễn Đăng Hưng	022070001933	Chủ tịch công đoàn	2.576	5.443	8.019	
11	Vũ Thị Hương	022174002154	Kế toán trưởng	27.784	42.055	69.839	
12	Nguyễn Hữu Quang	022071001349	Chánh Văn phòng	975	10.493	11.468	
13	Hoàng Đức Giang	034077012808	Trưởng phòng TCNS		3.631	3.631	
14	Phạm Thanh Bình	036069008637	Trưởng phòng ĐTM	2.230	2.820	5.050	
15	Trần Ngọc Dũng	22083005349	Trưởng phòng KH		58	58	
16	Nguyễn Đức Vinh	022079005112	Trưởng phòng KCM	522	20.000	20.522	



Mã số CD	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Chức vụ- Đơn vị	CP sở hữu	CP được uỷ quyền	Tổng số CP tham dự Đại hội	Ký tên
17	Vũ Quyết Thắng	036085012175	Trưởng phòng VTA		16.320	16.320	
18	Nguyễn Quang Tùng	22071008466	Thư ký Công ty	8.039		8.039	
19	Nguyễn Thị Yến	022177008544	Thành viên BKS	7		7	
20	Trần Thị Diệp	034176017605	Thành viên BKS	650		650	
21	Nguyễn Thanh Tuấn	022082002903	Quản đốc CTX 1		23.772	23.772	
22	Vũ Đức Thọ	162562558	Quản đốc CT STTT	25	50.033	50.058	
23	Lê Vinh Trung	22072000006	Quản đốc CT.Khoan		21.247	21.247	
24	Nguyễn Quốc Dũng	022074003408	Quản đốc CT Xe gạt 2	1.160	31.173	32.333	
25	Nguyễn Vương Anh	22077008467	Quản đốc PXVT 6	1.104	12.061	13.165	
26	Lưu Thị Tuất	034156018343	Thôn Hà Nguyên, Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	3.312		3.312	
27	Quách Tá Khang	33064000975	69/4/7 Đặng Thùy Trâm, KB 45, P.Bình Lợi Trung, TP.HCM	52.100		52.100	
	Tổng cộng			109.036	40.821.510	40.930.546	66,086

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026